

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Đinh Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NDT, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 16/17 A, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; có vợ là E và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 57/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của Ủy ban nhân dân phường A, quận B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 13/5/2020 đến 13/8/2020; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2021; có mặt.

Người chứng kiến Ông NLC; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 7 năm 2021, NDT thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà sa ng khu vực cây xăng F, G, H, Hải

Phòng để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi NDT bảo xe ôm đứng đợi để NDT đi bộ vào trong ngõ cạnh cây xăng tìm người quen. Tại đây NDT gặp và hỏi mua của một người phụ nữ tên I, khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ 300.000đồng ma túy đá. I nhận tiền và đưa cho NDT 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá, sau đó NDT mua tiếp của I một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống tẩu thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa rồi cất toàn bộ vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi ra chỗ người xe ôm đang đứng chờ để đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày NDT thấy trong nhà không có ai nên lấy ra một ít ma túy vừa mua cho vào ống tẩu thủy tinh để sử dụng. Đến tối cùng ngày NDT thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến khu vực đường J, phường H, quận B để tìm bạn nghiện sử dụng nôt sô ma túy đá còn lại nhưng không gặp được ai nên NDT bảo người xe ôm chở về nhà. Trên đường về NDT ghé vào nhà của I, sinh năm 1990, địa chỉ: Ngõ 3, tổ An Trì 2, phường H, quận B để chơi. Tại nhà I, NDT gặp người em xã hội tên là J, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 38 K, L, M, Hải Phòng nên NDT ngồi lại chơi nói chuyện với I, J. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày NDT mượn xe môtô Biển kiểm soát 15B3-11288 của J để đi về nhà do lúc đó J đã say nên ngủ lại nhà I. Khi NDT đi đến khu vực trước cửa số nhà 32 H, K, B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 464/KLGD-MT ngày 29/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,38gam, là loại Methamphetamine”*.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-HB ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NDT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên I đã bán ma túy cho NDT, quá trình điều tra, tiến hành lấy lời khai, I không thừa nhận bán ma túy cho NDT, không quen biết NDT. Cơ quan điều tra đã cho NDT nhận dạng nhưng NDT không nhận dạng được người tên I này có phải là người đã bán ma túy cho NDT hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không có căn cứ xử lý đối với I và tiếp tục xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho NDT để xử lý sau.

Đối với 01 xe môtô Biển kiểm soát 15B3-11288 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh J. Khi anh J cho NDT mượn xe, anh J không biết NDT có ma túy trong người. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe môtô trên cho anh J.

Đối với anh I và anh J khi tham gia ăn uống cùng NDT không biết NDT có ma túy trong người, không sử dụng ma túy hay tham gia mua bán ma túy với NDT do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NDT từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 464MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Trả lại bị cáo số tiền 350.000đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo NDT thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Bị cáo NDT có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NDT khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công

khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại khu vực trước cửa số nhà số 32 H, phường K, quận B, thành phố Hải Phòng bị cáo NDT đã có hành vi tàng trữ chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Kết luận giám định số 464/KLGD-MT ngày 29/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,38gam, là loại Methamphetamine*”. Bị cáo NDT nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NDT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo NDT có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 0,38gam, là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố để được tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và được tặng thưởng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền sự về sử dụng ma túy nên phải đánh giá bị cáo không có nhân thân tốt. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nhân thân tốt, ý thức chấp hành pháp luật kém lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự

cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ:

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 464MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 350.000đồng thu giữ của bị cáo. Đây là tiền cá nhân của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo NDT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NDT 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 7 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 464MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

+ Trả lại số tiền 350.000đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại Kho bạc Nhà nước quận B, thành phố Hải Phòng cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo NDT phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương